

Bản án số: 699/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-5-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hoa.

Ông Nguyễn Văn Soan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Oanh – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 382/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đào Nguyên V; sinh năm: 1981; địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Bị đơn: Bà Đặng Thị Ngọc A; sinh năm: 1984; địa chỉ đăng ký thường trú: Đường D, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Đường G, Phường H, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đào Nguyên V trình bày như sau:

Về hôn nhân: Ông và bà Đặng Thị Ngọc A tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 221, quyển số: 02 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26 tháng 11 năm 2013. Quá trình chung sống phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm sống trong tất cả mọi vấn đề từ cách sinh hoạt, cư xử đến nuôi dạy con cái, mặc dù đã nói chuyện nhiều lần nhưng không giải quyết được khiến cho mâu thuẫn thêm trầm trọng. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2021 đến nay, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay ông nhận thấy giữa hai bên không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn nên ông xin ly hôn bà Đặng Thị Ngọc A để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông xác nhận cả hai có 02 con chung tên là Đào Lam A, sinh ngày: 17/7/2014 và Đào Hoàng Bảo A, sinh ngày: 08/8/2016, hiện nay đang sống chung với bà Ngọc A. Hai con từ nhỏ đến giờ đều do bà ngoại (Mẹ của Ngọc A) và Ngọc A là người chăm sóc chính. Ông cũng có phụ đũa đón 2 con đi học. Khi ly hôn, ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đào Hoàng Bảo A và ông đồng ý giao con chung tên Đào Lam A cho bà Đặng Thị Ngọc A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ai do cả hai không có yêu cầu. Ông làm nghề tự do, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 20.000.000 đồng và không có tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập hàng tháng của mình.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác nhận cả hai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông V vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày và không bổ sung gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đặng Thị Ngọc A trình bày:

Bà thống nhất lời trình bày của ông V về quá trình kết hôn và chung sống là đúng. Bà xác nhận hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hòa hợp về tính cách nhưng nguyên nhân chính vẫn là do ông V không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo cho con cái, bao nhiêu năm chỉ một mình bà chăm sóc con, và lo chi phí trong gia đình cũng như tiền ăn học của con. Bà đã cố gắng hàn gắn gia đình nhưng không được dẫn đến tình cảm phai nhạt. Ông bà đã ly thân từ tháng 3/2021 đến nay, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay ông V nộp đơn khởi kiện ly hôn, bà đồng ý vì không còn tình cảm. Bà và ông V có 02 con chung tên là Đào Lam A, sinh ngày: 17/7/2014 và Đào Hoàng Bảo A, sinh ngày: 08/8/2016. Ly hôn, bà đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung do ông V không có khả năng chăm sóc các con, bà không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà đang là kế toán trưởng của Công ty TNHH Truyền thông T, thu nhập hàng tháng từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Bà xác nhận cả hai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Đặng Thị Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông V và bà Ngọc A; về con chung: Đề nghị giao 02 con chung tên là Đào Lam A, sinh ngày: 17/7/2014 và Đào Hoàng Bảo A, sinh ngày: 08/8/2016 cho bà Đặng Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, bà Ngọc A không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không xét; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 221, quyển số: 02 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26 tháng 11 năm 2013 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Đào Nguyên V và bà Đặng Thị Ngọc A là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh.

Căn cứ đơn khởi kiện của ông Đào Nguyên V thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện, bị đơn là bà Đặng Thị Ngọc A thực tế cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là bà Đặng Thị Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đặng Thị Ngọc A theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Đào Nguyên V và bà Đặng Thị Ngọc A tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 11 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên quan hệ hôn nhân giữa ông Đào Nguyên V và bà Đặng Thị Ngọc A là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do đó ông V yêu cầu ly hôn, bà Ngọc A cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông

V và bà Ngọc A là phù hợp theo quy định tại các điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung:

Ông V và bà Ngọc A xác nhận có 02 con chung tên là Đào Lam A, sinh ngày: 17/7/2014 và Đào Hoàng Bảo A, sinh ngày: 08/8/2016. ông V yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đào Hoàng Bảo A và ông đồng ý giao con chung tên Đào Lam A cho bà Đặng Thị Ngọc A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ai do cả hai không có yêu cầu. Bà Ngọc A yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Xét điều kiện nuôi con: Hội đồng xét xử xét thấy, ông V và bà Ngọc A chưa có nhà ở riêng, ông V phải sống cùng gia đình còn bà Ngọc A thuê nhà để ở. Bà Ngọc A có công việc và thu nhập ổn định, ông V không có chứng cứ chứng minh cho sự ổn định về công việc và thu nhập.

Hai trẻ Đào Lam A, Đào Hoàng Bảo A còn nhỏ và đều là bé gái, đang trong giai đoạn cần có sự quan tâm chăm sóc cẩn thận của người mẹ sẽ đảm bảo cho các cháu phát triển tốt hơn về mặt tâm, sinh lý. Thực tế theo ông V thừa nhận từ nhỏ đến giờ 02 con đều do bà Ngọc A là người chăm sóc chính, hiện nay 02 trẻ đang sống chung với bà Ngọc A cũng đảm bảo về việc học tập và phát triển đầy đủ.

Tham khảo ý kiến của Hội Liên hiệp phụ nữ Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì: “Nếu Tòa giải quyết ly hôn thì bà Đặng Thị Ngọc A có điều kiện nuôi con tốt hơn”.

Do đó, để tạo điều kiện cho các trẻ được ổn định về chỗ ở, đảm bảo việc chăm sóc, đảm bảo việc học hành hiện nay của trẻ, đảm bảo gắn kết tình cảm chị em, không bị xáo trộn về mặt tâm lý cũng như trong cuộc sống và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử giao cả 02 trẻ tên là Đào Lam A, sinh ngày: 17/7/2014 và Đào Hoàng Bảo A, sinh ngày: 08/8/2016 cho bà Đặng Thị Ngọc A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Ngọc A không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung, ông V không tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì ông Đào Nguyên V phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0028279 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đào Nguyên V và bà Đặng Thị Ngọc A.

2. Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Giao 02 con chung tên Đào Lam A, sinh ngày: 17/7/2014 và Đào Hoàng Bảo A, sinh ngày: 08/8/2016 cho bà Đặng Thị Ngọc A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đào Nguyên V không cấp dưỡng nuôi con do bà Đặng Thị Ngọc A không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các

thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Cả hai khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Cả hai khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Đào Nguyên V phải chịu, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí mà ông V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0028279 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V đã nộp đủ án phí.

Ông Đào Nguyên V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đặng Thị Ngọc A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND Phường B, quận C;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuyết Mai